TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018
Ngày: 13/6/2018
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Hạnh.
2. Ông Bùi Huy Xuân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 456/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Thu Ph, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Tổ 01, thôn HP, xã SN, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1979.
HKTT: Ấp 4, xã PV, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.
Chỗ ở hiện nay: Tổ 04, thôn HP, xã SN, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Chị Ph, anh V có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn, chị Trần Thị Thu Ph, trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được khoảng 02 tháng thì chị Ph và anh V sống chung với nhau vào năm 2005, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đến ngày 28-9-2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã PV, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Từ năm 2005 cho đến năm 2014 vợ chồng chị Ph sống chung với gia đình chồng tại tỉnh Bến Tre. Đến năm 2015 thì vợ chồng chị Ph về nhà cha mẹ đẻ tại xã SN, huyện Châu Đức để sinh sống cho đến nay. Từ năm 2005 khi về sống chung thì cuộc sống vợ chồng đã không có hạnh phúc, nguyên nhân là do anh V thường xuyên ăn nhậu rồi về đánh đập chị Ph ngay cả khi chị Ph đang mang thai. Ngoài ra thì chị Ph còn phát hiện anh V có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng chị không có bằng chứng. Vì thương con nên chị Ph cố gắng chịu đựng để chung sống nhưng qua thời gian cuộc sống vợ chồng vẫn không có hạnh phúc nên từ tháng 10-2017(AL) cho đến nay thì vợ chồng ly thân. Nay, chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị Ph xin được ly hôn với anh V.

Về nuôi con chung: Chị Ph và anh V có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Anh Th1, sinh ngày 20-12- 2005 và Nguyễn Ngọc Bảo Th2, sinh ngày 03-11-2012. Chị Ph có nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng cháu Th2 còn anh V được quyền nuôi dưỡng cháu Th1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình xét xử, bị đơn anh Nguyễn Minh V, trình bày: Anh V thống nhất với trình bày của chị Ph về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Từ năm 2005 thì vợ chồng sống chung với cha mẹ anh V tại tỉnh Bến Tre. Đến năm 2015 thì vợ chồng về sinh sống tại nhà cha mẹ chị Ph ở xã SN, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đến khoảng đầu năm 2017 thì vợ chồng thuê nhà trọ để sống riêng. Từ khi sống chung với gia đình chị Ph thì giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn tiếp tục phát sinh khi vợ chồng ra sống riêng. Nguyên nhân, vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã, anh V thừa nhận thỉnh thoảng đi nhậu rồi về vợ chồng gây gổ thì anh V có đánh chị Ph một vài lần, chỉ dùng tay đánh. Từ tháng từ 10-2017 cho đến nay thì vợ chồng ly thân. Nay, anh V vẫn còn thương yêu vợ con hơn nữa con còn nhỏ nên không đồng ý ly hôn. Nếu chị Ph muốn ly hôn thì phải chấp nhận điều kiện để anh V được nuôi cả hai con chung. Nếu chị Ph không đồng ý mà vẫn cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Anh Th1, sinh ngày 20-12- 2005 và Nguyễn Ngọc Bảo Th2, sinh ngày 03-11-2012. Anh V yêu cầu được nuôi cả hai và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Anh Th1, sinh ngày 20-12-2005 cho anh V được quyền nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Th2, sinh ngày 03-11-2012 cho chị Ph được quyền nuôi dưỡng. Chị Ph và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Chị Ph và anh V không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng*:* Chị Ph và anh V sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay chị Ph yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh V là xã SN, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Ph và anh V trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 9 năm 2009 tại UBND xã PV, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã. Ngoài ra anh V thường kiếm cớ gây gổ với chị Ph sau mỗi lần uống rượu rồi thỉnh thoảng còn đánh đập chị Ph. Từ tháng 10-2017 thì vợ chồng ly thân. Trong thời gian ly thân thì anh V có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả vì chị Ph cương quyết xin ly hôn. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng chị Ph không đồng ý đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh V ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Ph được ly hôn với anh V.

[3] Về nuôi con chung: Chị Ph và anh V có 02 người con chung là Nguyễn Thị Anh Th1, sinh ngày 20-12- 2005 và Nguyễn Ngọc Bảo Th2, sinh ngày 03-11-2012. Chị Ph yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo Th2 và giao cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh Th1 trong trường hợp vợ chồng phải ly hôn và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn anh V yêu cầu nuôi cả hai con chung.

Xét yêu cầu thấy từ khi vợ chồng từ Bến Tre lên huyện Châu Đức sống thì cháu Anh Th1 đã sống với giai đình bên nội, cháu Bảo Th2 thì sống với vợ chồng anh V, từ khi vợ chồng ly thân thì cháu Bảo Th2 sống với chị Ph. Đến nay các cháu vẫn phát triển bình thường do đó để đời sống các cháu không bị xáo trộn nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Ph căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình là có căn cứ.

[4] Về chia tài sản chung: Chị Ph và anh V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ph phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thu Ph và anh Nguyễn Minh V.

2. Về nuôi con chung:

Chị Trần Thị Thu Ph và anh Nguyễn Minh V có 02 người con chung là Nguyễn Thị Anh Th1, sinh ngày 20-12- 2005 và Nguyễn Ngọc Bảo Th2, sinh ngày 03-11-2012;

Giao con chung Nguyễn Thị Anh Th1, sinh ngày 20-12- 2005 cho anh Nguyễn Minh V trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo Th2, sinh ngày 03-11-2012 cho chị Trần Thị Thu Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Trần Thị Kim Ph và anh Nguyễn Minh V không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị Kim Ph và anh Nguyễn Minh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Chị Trần Thị Thu Ph phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị Ph đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0000105 ngày 21 tháng 12 năm 2017; Chị Trần Thị Thu Ph đã nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13-6-2018), các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi gởi:
- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã PhV, Bến Tre;
- lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

ĐÀO TRỌNG HẢI